

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **591** /NĐĐT-KHVT

Quảng Ninh, ngày **06** tháng **3** năm 2024

V/v báo giá Đơn hàng: Cung cấp vật tư
sửa chữa bộ sấy lạnh khí nén đo lường A, B
Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán **Đơn hàng: Cung cấp vật tư sửa chữa bộ sấy lạnh khí nén đo lường A, B Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê**. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

- Hiệu lực của báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Thôn Đông Sơn - xã Bình Khê - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 12/3/2024.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Phú Cường

PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BẢO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 594 /NĐĐT-KHVT ngày 06/ 3 /2024 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng	Nhà sản xuất/ Xuất xứ (*)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Dàn lạnh	Kích thước DxRxC:1500x235x195 mm, đường kính mặt bích lắp ráp 440mm (dùng cho bộ sấy lạnh Kiểu: SLAD-45ZW-M; Công suất: 18,635kW; Điện áp: 400V; Môi chất lạnh: Gas R22 của hãng sản xuất: Hangzhou Shanli Purify Equipment Co.,Ltd - chi tiết số 12 trên bản vẽ kèm theo)	Bộ	02			12 tháng			
2	Bình tách dầu	Mã hiệu: HS/YF52-6 (Dung tích: 2.3L; Áp xuất làm việc 2.9Mpa; Loại gas: R22; Kích thước đường ống kết nối: 3/4 inch) của nhà sản xuất Zhejiang Hongsen Machinery Co., Ltd	Bộ	02			12 tháng			(**)
3	Bình tách lỏng	Mã hiệu: HS/QF207 (Dung tích: 4.2L; Áp xuất làm việc: 28bar; Loại gas: R22; Kích thước đường ống kết nối: 7/8 inch) của nhà sản xuất Zhejiang Hongsen Machinery Co., Ltd	Bộ	02			12 tháng			(**)

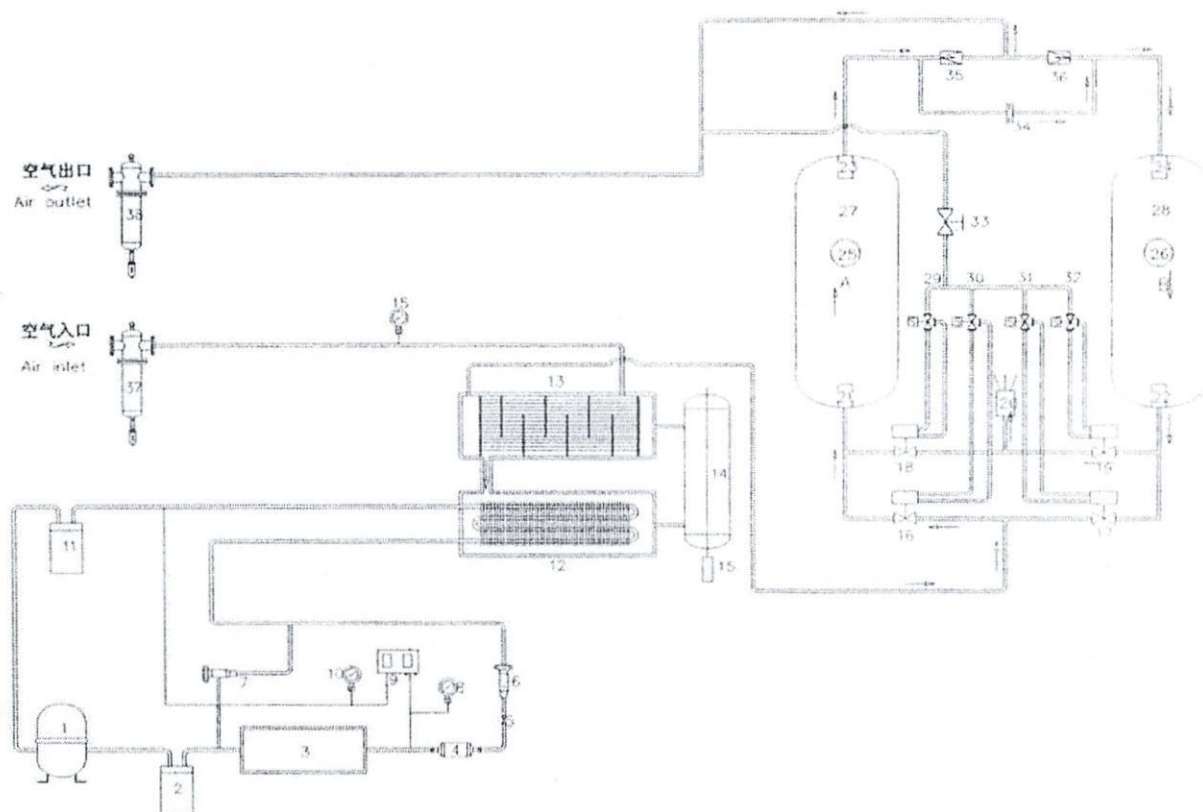
034
IGT
ĐIỀU
CỎ
ÚC
CP
T

034
IGT
ĐIỀU
CỎ
ÚC
CP
T

034
IGT
ĐIỀU
CỎ
ÚC
CP
T

hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.

号	代号	名称
1	5446	Refrigerant compressor
2	4134A	Oil-water separator
3	1444B	Condenser
4	1444B	Dry filter
5	944	See lens
6	624444	Bulge valve
7	22222	Hot air by-pass valve
8	22222	High pressure gauge
9	222222	High and low-pressure co
10	22222	Low pressure gauge
11	A44	Vaporizer
12	222	Evaporator
13	4444	Heat exchanger
14	444444	Gas-water separator
15	222222	Electron drain
16-19	444	Pneumatic adjusting valve
20	444	Silencer
21-24	444	Diffuser
25, 26	444444	Air pressure gauge
27, 28	4444	Adsorption tower
29-32	4444444	Pilot solenoid valve
33	4444	Pressure relief valve
34	44444	Throttle adjustable
35, 36	4444	non-return valve
37, 38	4444	Filter



						组合式低露点干燥机			杭州山立净化设备有限公司		
						Series Complex Low Dew Point Compressed Air Dryer			Hangzhou Shansi Purifying Equipment Co., Ltd.		
标记	处数	分区	更改文件号	签名	年月日				00000		
设计	绘图	11311	标准化			除锈标记			重量	比例	P&I DIAGRAM
制图											
审核											
工艺			批准			共 张			第 张		SLAD-45ZW-01